

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: mua sắm 02 xe ô tô chuyên dùng hạng C và 01 xe ô tô chuyên dùng hạng D.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm 02 xe ô tô chuyên dùng hạng C

- Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang.

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Các quyết định đầu tư liên quan:

+ Căn cứ Quyết định số: 502/QĐ-TTGDNNGTVT ngày 14/11/2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm 02 xe ô tô chuyên dùng hạng C

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa phải có cam kết bảo hành không ít hơn 36 tháng hoặc 150.000km tùy điều kiện nào đến trước, thay thế hàng hóa hỏng hóc ngay ngày hôm sau.

- Các hàng hóa phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn môi trường và người sử dụng.

- Tất cả các vật tư hàng hóa trong E-HSDT là những vật tư hàng hóa chính hãng.

- Tất cả vật tư hàng hóa dự thầu mới 100%, nguyên đai nguyên kiện và được sản xuất từ năm 2025 và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Xuất xứ vật tư hàng hóa: Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ theo quy định trên E-HSMT.

- Hàng hóa khi tập kết đến địa điểm lắp đặt phải có đầy đủ các hồ sơ như sau:

+ *Đối với hàng hóa là hàng hóa nhập khẩu:*

1/ Bản gốc (hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan chức năng) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) của nhà sản xuất.

2/ Bộ hồ sơ hải quan về nhập khẩu hàng hóa (có sao y bản chính của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật giữa bản gốc và bản sao, kèm theo bản gốc để kiểm tra), gồm: Tờ khai nhập khẩu hàng hóa, thiết bị tại cảng đến (Việt Nam); Bill vận tải hàng hải hoặc Bill vận tải hàng không; Packing list hàng hóa nhập khẩu.

+ *Đối với các hàng hóa sản xuất trong nước:* Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ (phiếu xuất xưởng) và chứng nhận chất lượng hàng hóa của Nhà sản xuất.

- Yêu cầu về đóng gói, bao bì: Tất cả các hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện. Chủ đầu tư không tiếp nhận các hàng hóa bị trầy xước, các lỗi về hình thức, lỗi kỹ thuật, ...

- Yêu cầu về vận kiểm tra, nghiệm thu, vận hành: Tất cả các hàng hóa trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng phải qua các giai đoạn nghiệm thu theo quy định hiện hành và phải được vận hành đảm bảo hoạt động tốt.

- Yêu cầu về tập huấn và chuyển giao công nghệ: Sau khi nghiệm thu bàn giao, nhà thầu phải tổ chức tập huấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ cho đơn vị sử dụng, chậm nhất sau **05 ngày**. Nhà thầu phải có kế hoạch dự kiến về việc tập huấn và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (bằng tiếng Việt).

- Trong thời gian bảo hành, nếu có trục trặc do hỏng hóc hay lắp đặt không đúng, thì nhà cung cấp hàng hóa sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên. Thời gian khắc phục sự cố: không quá 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng hoặc chủ đầu tư (nhà thầu phải có cam kết về vấn đề này).

- Có phương án bảo hành và phụ tùng thay thế bảo đảm cho thiết bị cung cấp.

2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Ô tô chuyên dùng hạng C	<ul style="list-style-type: none">- Xuất xứ: Việt Nam hoặc tương đương.- Loại xe ô tô tải.- Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none">+ Khối lượng bản thân: 4.420.+ Khối lượng hàng hóa: 7.900.+ Khối lượng toàn bộ kg: 12.515.+ Kích thước toàn bộ DxRxC: 8.230 x 2.360 x 3.050 mm.+ Kích thước thùng DxRxC: 6.300 x 2.260 x 1.830 mm.+ Số chỗ ngồi người: 03.+ Động cơ: Kiểu động cơ: WEICHAH-WP3NQ160E50/ hoặc tương đương, Diesel, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điện tử; hộp số 6 tiến, 1 lùi.+ Thể tích làm việc: 2.970cc+ Công suất lớn nhất: 160/3.000 Ps/(vòng/phút).+ Momen xoắn lớn nhất: 480/1.400-2.300 N.m(vòng/phút).

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống phanh chính: Tang trống/tang trống; Khí nén. + Phanh phụ: Tang trống; Bánh xe trục 2; Khí nén + Lò xo tích năng tại bầu phanh. Chân thắng phụ. + Hệ thống treo : Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực. + Lớp xe: 8.25R16. + Hệ thống lái: Trục vít – ê cubi, cơ khí trợ lực thủy lực. <p>Thể tích thùng nhiên liệu: 100 lít.</p>

***Ghi chú:**

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên (nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh thông số của hàng hóa chào).

- Các nội dung nêu trong yêu cầu kỹ thuật, nếu có nêu tên, địa danh xuất xứ thì nhà thầu được hiểu và có quyền hiểu đó là sản phẩm tương tự, tương đương.

- Khái niệm “Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương với hàng hóa đã nêu.

- Nhà thầu phải cam kết chứng minh chất lượng gỗ, inox bằng một đơn vị độc lập (nếu trúng thầu).

3. Yêu cầu về tổ chức lắp đặt thiết bị, hàng hóa

- Đối với các hàng hóa, nhà thầu phải có thuyết minh về phương án tổ chức, lắp đặt với các nội dung chủ yếu sau:
- Giải pháp lắp đặt.
- Bố trí nhân lực lắp đặt trong đó nêu rõ tên, năng lực, kinh nghiệm của cán bộ kỹ thuật phụ trách.
- Phương tiện dự kiến cho lắp đặt.
- Tiến độ lắp đặt.
- Những yêu cầu cần thiết cần đáp ứng để lắp đặt.
- Có biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng.

4. Yêu cầu về dịch vụ sau bán hàng

- Nhà thầu phải nêu rõ phạm vi và thời gian bảo hành cho từng loại hàng hóa. Nhà thầu cần có thuyết minh về công tác bảo trì cho từng loại với các nội dung chủ yếu sau:
 - + Phạm vi bảo trì.
 - + Thời hạn bảo trì.
 - + Địa điểm liên hệ bảo trì.
 - + Những ưu đãi trong bảo trì.
 - + Thủ tục bảo trì.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:
 - + Kiểm tra tình trạng kỹ thuật đảm bảo hoạt động tốt.
 - + Kiểm tra thông số kỹ thuật đảm bảo theo quy định.